

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hoà

Ông Lê Văn Bồng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký viên, Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Điểm cầu trung tâm: trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá – Phân trại khu vực Thường Xuân xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Tạ Duy K; sinh ngày 12 tháng 8 năm 1992; tại Thành phố Hải Phòng; HKTT: 09/03/190 L, phường N, Thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Khu H, Hạ Đoạn 2, phường Đ, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 031092002986; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Hữu T; con bà: Đỗ Thị D; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/3/2025, tạm giam từ ngày 18/3/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lục Văn N; sinh năm: 2001; nơi cư trú: Thôn X, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Anh Lục Văn K1; sinh năm: 2005; nơi cư trú: Thôn X, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

3. Anh Vi Văn T1; sinh năm: 2001; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm. Vắng mặt.

4. Anh Vi Văn T2; sinh năm: 2004; nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

5. Anh Trần Ngọc C; sinh năm: 2003; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn H; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Vi Văn Đ; sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Anh Lô Văn S; sinh năm: 2002; nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn C1; sinh năm: 2003; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

4. Anh Trương Như T3; sinh năm: 2004; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

5. Anh Cầm Bá L; sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

6. Anh Vi Ngọc Q; sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

7. Anh Cầm Bá H1; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

8. Anh Vũ Tiến H2; sinh năm: 2003; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường S, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Hữu N1; sinh năm: 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

10. Chị Nguyễn Thị Thuỳ T4; sinh năm: 1999; HKTT: Tổ 1, khu H, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Tổ 7, khu P, phường C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

11. Anh Nguyễn Trung H3; sinh năm: 1997; nơi cư trú: Tổ 8, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Tùng L1; sinh năm: 1994; nơi cư trú: Tổ 7, khu N, phường Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

13. Ông Tạ Hữu T; sinh năm: 1960; nơi cư trú: Khu H, H, phường Đ, Thành phố Hải Phòng. Có mặt.

14. Chị Vi Thị P; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn X, xã T, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau: Trong thời gian lao động tại Campuchia, Tạ Duy K biết Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá có Quyết định truy tìm K do có liên quan trong vụ án hình sự “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” xảy ra tại huyện Thường Xuân cũ, theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 25/QĐ-ANĐT ngày 04/11/2022. Do đó, sau khi về Việt Nam, ngày 14/3/2025 K đã đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đầu thú và khai nhận: Trong năm 2021, K đang làm việc tại Campuchia trong công ty chuyên tổ chức trang Web để chơi game trên mạng xã hội thì có 06 người gồm: Lục Văn N, Lục Văn K1, Vi Trường X, Vi Văn T, Trần Ngọc C và Nguyễn Văn H cùng ở tỉnh Thanh Hóa, liên lạc với Khánh qua ứng dụng facebook hỏi thăm về công việc làm của Khánh tại Campuchia. Khánh nói cho họ biết về công việc và mức lương; chi phí đi lại không mất tiền và không phải làm thủ tục giấy tờ xuất cảnh (đi trốn theo đường tiểu ngạch) sang Campuchia. Sau đó, các công dân trên đã xin K đưa sang Campuchia làm việc và Khánh đã 04 lần tổ chức đưa 06 người trên trốn sang Campuchia lao động.

Quá trình điều tra xác định lời khai nhận tội của Tạ Duy K phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Lần 1: Khoảng tháng 9/2021, Tạ Duy K sử dụng tài khoản facebook “Khánh Gree” đăng tin tìm người lao động thì có Lục Văn N sinh năm 2001 trú khu phố X, xã T, tỉnh Thanh Hóa liên lạc tìm việc làm. K nói cho N biết công việc làm trên máy tính, sử dụng các tài khoản của công ty để rủ người vào trang Web của công ty chơi game với mức lương 500 USD/1 tháng, tương đương khoảng 11.000.000đ chưa tính tăng ca; không mất tiền chi phí đi lại, không phải làm thủ tục giấy tờ xuất cảnh sang Campuchia, nếu không làm việc đủ 01 năm phải hoàn trả số tiền mà công ty đã chi phí đưa sang. N đồng ý đi và xin K đưa em trai là Lục Văn K1 sinh năm 2005 sang cùng. K đồng ý và chụp hình ảnh giấy phép lái xe của K gửi qua Facebook cho N để làm tin và chuyển khoản cho N 1.200.000đ để N lấy tiền chi phí đi đường. Sau đó, K đưa thông tin cho bộ phận chuyên phụ trách của công ty đón, đưa N và Lục Văn K1 sang Campuchia. Khoảng tháng 11/2021, theo hướng dẫn của K thì N và Lục Văn K1 đi đến siêu thị BigC - Thanh Hóa (nay là siêu thị Go) thì có xe ô tô 7 chỗ đón, đưa đi vào tỉnh Tây Ninh và dẫn trốn sang Campuchia đưa đến nơi K làm việc trong một khu nhà khép kín tại tỉnh Shihanouk, Campuchia. Do không muốn làm công việc lừa đảo nên Lục Văn N đến gặp Tạ Duy K để xin về Việt Nam, K nói cho N biết phải đóng tiền phạt vì vi phạm hợp đồng cho công ty. Do không đủ tiền nộp cho hai anh em, nên N chuyển 120.000.000đ để công ty cho Lục Văn K1 về Việt Nam. Khoảng tháng 3/2022, Lục Văn K1 được đưa về Việt Nam. Đến ngày 21/4/2022, Lục Văn N cùng một số người Việt Nam đã trốn khỏi nơi làm việc trở về Việt Nam.

Lần 2: Khoảng tháng 11/2021, Tạ Duy K sử dụng tài khoản facebook “Khánh Gree” đã quen biết với Vi Trường X và Vi Văn T. Qua trao đổi K biết X, T có nhu cầu tìm việc làm. Sau đó, K sử dụng tài khoản zalo tên là “tiểu long” nói với X sang Campuchia làm việc tại Casino với mức lương 800USD/1 tháng, mọi chi phí đi lại được công ty lo, không cần làm thủ tục xuất cảnh (đi theo đường tiểu ngạch trốn sang Campuchia) và nếu không làm việc đủ 01 năm thì sẽ phải hoàn trả

số tiền cho công ty. X và T đồng ý, K hướng dẫn cho X, T đi xe ô tô khách từ tỉnh Thanh Hóa vào tỉnh Long An và có người của công ty đón, dẫn đi theo đường tiểu ngạch trốn sang Campuchia. K đưa thông tin cho bộ phận chuyên phụ trách của công ty đón, đưa X và T sang Campuchia đưa đến nơi K làm việc. X và T làm việc dưới sự quản lý của K với công việc sử dụng các tài khoản của công ty để rử người vào trang Web của công ty chơi game. Đến tháng 4/2022, Vi Văn T và Vi Trường X bỏ trốn khỏi công ty.

Lần 3: Khoảng tháng 11/2021, Tạ Duy K sử dụng mạng xã hội facebook tài khoản “Khánh Gree” đã quen biết Trần Ngọc C, sinh năm 2003 ở thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa cũ có nhu cầu tìm việc làm, K đã giới thiệu với C về công việc ở Casino tại Campuchia với mức lương 500USD/1 tháng, không mất chi phí đi lại, không cần làm thủ tục xuất cảnh và nếu không làm việc đủ 01 năm thì phải hoàn trả số tiền mà công ty đã chi phí đưa sang. C đồng ý và theo hướng dẫn của K, C đi xe ô tô khách từ tỉnh Thanh Hóa vào tỉnh Bình Phước và có người của công ty đón, dẫn đi theo con đường tiểu ngạch trốn sang Campuchia, đưa đến chỗ Khánh làm việc. Tháng 3/2022, Chung về Việt Nam nên nộp tiền phạt vi phạm hợp đồng cho công ty là 80.000.000đ.

Lần 4: Khoảng tháng 12/2021, khi Vi Trường X đang làm ở Campuchia, có Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, ở huyện T, tỉnh Thanh Hóa cũ nhắn tin qua ứng dụng Facebook đến tài khoản của X tên là “Vi Trường X (Cóc)” hỏi về công việc bên Campuchia, X đã cho biết đầy đủ nội dung công việc X đang làm và H xin đưa sang Campuchia lao động. X đã đưa số điện thoại của H cho K và nhờ Tạ Duy K đưa Hùng sang Campuchia. K đồng ý và đưa thông tin của H cho bộ phận chuyên đón người của công ty tổ chức, hướng dẫn đi xe ô tô khách đến tỉnh Long An rồi có người đón đi theo đường tiểu ngạch trốn sang Campuchia đến nơi Tạ Duy K và Vi Trường X làm việc. X chuyển cho H 4.000.000đ để chi phí đi đường. Tại đây, H ký hợp đồng lao động 01 năm, làm công việc sử dụng tài khoản của công ty mời chào khách hàng vào trang Web của công ty chơi game. Do không chịu được áp lực công việc, sợ bị đánh đập nên H đã liên hệ với chị Vi Thị T5 (vợ H) để trả 100.000.000đ cho công ty để được về Việt Nam. Khoảng tháng 4/2022, Tạ Duy K đưa Hùng ra khỏi nơi làm việc để H đi về Việt Nam.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS-P1 ngày 19 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Tạ Duy K về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo điểm b khoản 2 Điều 349 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 (sau đây viết tắt là BLHS).

Ngày 19/8/2025, VKSND tỉnh Thanh Hoá đã Quyết định phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự cho VKSND khu vực 10 - Thanh Hoá.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm đến 07 năm tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành

hình phạt; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng có mặt đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2021 đến tháng 12/2021, Tạ Duy K đang lao động trong công ty chuyên tổ chức trang Web để chơi game trên mạng xã hội ở Campuchia, đã rủ rê, lôi kéo và 04 lần tổ chức cho 06 người gồm Lục Văn N, Lục Văn K1, Vi Trường X, Vi Văn T, Trần Ngọc C và Nguyễn Văn H đi qua các đường tiểu ngạch để trốn sang Campuchia lao động trái phép. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Duy Khánh đã có hành vi phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 03 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, có thân nhân là người có công với nước quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh đối ngoại của Nhà nước. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly

khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đã được giải quyết trong vụ án trước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với lời khai của những người liên quan:

Vi Trường X khai nhận: Khoảng cuối tháng 12/2021, Lò Văn S, sinh năm 2002; Cầm Bá L, sinh năm 2000 cùng trú tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Thắng Lộc, tỉnh Thanh Hóa) và Tống Tuấn A sinh năm 2001 trú thị trấn T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa, đều bạn của X) nhắn tin qua ứng dụng facebook hỏi công việc của X bên Campuchia nên X rủ họ trốn sang Campuchia lao động. Sau khi S, L, Tuấn A đồng ý, X đã tổ chức cho những người này trốn sang Campuchia làm việc. X không nhớ rõ là nhờ Tạ Duy K hay người khác ở công ty tổ chức đưa họ trốn sang Campuchia làm việc cùng X. Tháng 2/2022 các trường hợp này được người của công ty đón, đưa đến chỗ X làm việc dưới sự quản lý của Tạ Duy K cho đến ngày 21/4/2022 thì bỏ trốn khỏi công ty trở về Việt Nam. Ngoài lời khai của X, S và L (riêng Tuấn A hiện không xác định được ở đâu nên không có lời khai) không có tài liệu nào chứng minh Tạ Duy K đưa những người này qua Campuchia và K cũng không thừa nhận đưa những người này qua Campuchia. Riêng X đã bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài theo điểm b khoản 2 Điều 349 BLHS, xử phạt 05 năm 03 tháng tù. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm.

Vi Văn Đ, sinh năm 1996; Vi Ngọc Q, sinh năm 2000 cùng ở xã X, huyện T (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) khai: Khoảng tháng 2/2022, Đ, Q cùng với Vi Ngọc Q1, sinh năm 1998 (là anh trai của Q và hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên không có lời khai của Q1) đã lên mạng xã hội tìm hiểu công việc và liên hệ, trao đổi với facebook của K, K nói sang Campuchia làm game online, lương tháng khoảng 800 - 1.000USD/tháng, không phải chuẩn bị giấy tờ, không mất tiền đi sang Campuchia nên Q, Q1, Đ đồng ý. Theo hướng dẫn của K đã đi xe ô tô khách từ tỉnh Thanh Hóa vào tỉnh Long An, có người của công ty đón, dẫn vượt biên sang Campuchia đến nơi Tạ Duy K làm việc cho đến ngày 21/4/2022 trốn khỏi công ty, trở về Việt Nam. Ngoài lời khai, Đ và Q không có tài liệu nào chứng minh Tạ Duy K đưa những người này qua Campuchia và K cũng không thừa nhận đưa những người này qua Campuchia.

Cầm Bá H1, sinh năm 1990 ở xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) khai: Tháng 2/2022, H1 liên hệ qua facebook với Nguyễn Văn H (người được X, K tổ chức cho trốn sang Campuchia) đang làm việc tại Campuchia đề hỏi thăm công việc, H khuyên H1 không sang Campuchia lao động nhưng H1 vẫn nhờ H gửi số điện thoại của H1 cho công ty và H không nhớ đã đưa số điện

thoại của H1 cho Tạ Duy K hay cho người khác ở công ty để họ liên hệ với H1. Sau đó H thấy H1 sang làm việc cùng công ty với H. Làm việc ở đây cho đến tháng 4/2022, H1 trốn khỏi công ty trở về Việt Nam. H1 không có tài liệu nào chứng minh Tạ Duy K đưa qua Campuchia và Khánh cũng không thừa nhận đưa Huy qua Campuchia.

Trần Ngọc C khai: Cuối tháng 2/2022, khi đang lao động tại Campuchia thì có Nguyễn Văn C1, Trương Như T2, Vũ Như N và Đoàn Văn K2 (bạn của C) đều trú tại phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, liên lạc qua facebook của C hỏi Chung về công việc đang làm nên C đã rủ họ trốn sang Campuchia lao động. Sau khi những người này đồng ý, C đã nhờ Tạ Duy K đưa họ trốn sang Campuchia. Đầu tháng 3/2022, những người này được người của công ty đón, đưa đến nơi Trần Ngọc C, Tạ Duy K làm việc. Trước khi đi C chuyển 100.000đ cho Nguyễn Văn C1 và nhờ Tạ Duy K chuyển cho C1 1.000.000đ, qua số tài khoản 107870995862, ngân hàng Viettinbank của ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1970 ở phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa để C trả tiền cho ông N và lấy tiền chi phí đi đường cho cả 04 người. Đến tháng 4/2022, Công an Campuchia kiểm tra công ty phát hiện họ cư trú bất hợp pháp nên đã trục xuất về Việt Nam. Tạ Duy K có thừa nhận chuyển khoản 1.000.000đ đến tài khoản của ông N nhưng không biết mục đích chuyển tiền cho ông N để làm gì và không nhớ chuyển khoản số tiền này hộ cho ai vì không quen biết ông N. Ngoài lời khai của C, C1 và T3 (riêng N và Đoàn Văn K hiện không xác định được ở đâu nên không có lời khai) không có tài liệu nào chứng minh Tạ Duy K đưa những người này qua Campuchia và K cũng không thừa nhận đưa những người này qua Campuchia. Riêng C đã bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài theo khoản 1 Điều 349 BLHS, xử phạt 24 tháng tù, đã chấp hành án xong.

Vũ Tiến H2, sinh ngày 25/8/2003, trú tại phường Q, thành phố S (nay là phường S, tỉnh Thanh Hóa) khai: Tháng 1/2022, H2 lên mạng xã hội Facebook để tìm kiếm việc làm và thấy một facebook của K đang tìm người làm việc tại Campuchia, công việc làm trên máy tính, lương tháng từ 18.000.000đ đến 20.000.000đ; không phải mất chi phí, không cần làm thủ tục giấy tờ xuất cảnh. H2 đồng ý và đến tháng 2/2022, theo hướng dẫn của K, H2 đi xe ô tô khách từ tỉnh Thanh Hóa và Thành phố Hồ Chí Minh và có người đón, dẫn đi theo đường tiểu ngạch trốn sang Campuchia, đưa đến chỗ K làm việc cho đến tháng 4/2022, Công an Campuchia kiểm tra công ty phát hiện H2 cư trú bất hợp pháp nên đã trục xuất về Việt Nam. H2 không có tài liệu nào chứng minh Tạ Duy K đưa qua Campuchia và Khánh cũng không thừa nhận đưa Huy qua Campuchia.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đã tổ chức cho một số công dân nêu trên nhận dạng Tạ Duy K qua ảnh. Các công dân này đều nhận ra Khánh nhưng, không có tài liệu chứng minh K tham gia tổ chức đưa họ trốn sang Campuchia; các công dân Tống Tuấn A, Vi Ngọc Q1, Vũ Như N3, Đoàn Văn K2 kết quả xác minh không xác định được đang ở đâu nên Cơ quan An ninh điều tra chưa ghi được lời khai. Do đó, không đủ cơ sở xác định Khánh tham gia tổ chức đưa những trường hợp trên trốn sang Campuchia lao động.

Ngoài Tạ Duy K còn có các đối tượng trực tiếp đón, đưa các công dân nêu trên trốn sang Campuchia, tuy nhiên thông tin về nhân thân của những người này không có nên không thể điều tra làm rõ, xử lý theo quy định.

Xác minh tài khoản 1026430072 mà Lục Văn N chuyển 120.000.000đ và Vi Thị T5 (vợ của Nguyễn Văn H) chuyển 100.000.000đ, xác định đây là tài khoản của Nguyễn Thị Thùy T4, sinh năm 1999, HKTT: Tổ 1, khu H, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Tổ 7, khu P, phường C, tỉnh Quảng Ninh mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh C vào đầu năm 2022 do Nguyễn Trung H3, sinh năm 1997 ở tổ 8, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh nhờ T4 đăng ký tài khoản để H3 đưa cho Nguyễn Tùng L2, sinh năm 1994 ở tổ 7, khu B, phường Q, tỉnh Quảng Ninh sử dụng. Sau đó, L2 đưa số tài khoản cho Tạ Duy K. Quá trình điều tra, K khai đã đưa số tài khoản trên cho công ty sử dụng để nhận tiền của người lao động khi họ phá hợp đồng lao động để về nước cũng như nhận tiền trong các giao dịch khác, việc cung cấp tài khoản ngân hàng K khai là do bị công ty ép buộc, nếu không có sẽ bị đánh đập. Do Nguyễn Thị Thùy T4, Nguyễn Trung H3 và Nguyễn Tùng L2 không biết, không tham gia cùng Tạ Duy K tổ chức cho các công dân trên trốn sang Campuchia lao động nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Hữu N không biết mục đích chuyển tiền và không biết việc Trần Ngọc C, Tạ Duy K chuyển tiền qua tài khoản để tổ chức cho C1, T2, N2, K2 trốn sang Campuchia lao động nên không xem xét xử lý.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Tạ Duy K phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

Xử phạt: Tạ Duy K 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15/3/2025).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tạ Duy K.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử trực tuyến công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần

bản án này có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án này có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQ ANĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- CQTHAHS CA tỉnh Thanh Hoá (PC 10);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- THADS cấp tỉnh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thịnh